TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2022/HS-PT
Ngày: 21-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Phước Hội

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh

Bà Huỳnh Kim Oanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Hồng Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/HS-PT ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Quang K.

Do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Quang K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2021/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Đỗ Quang K, sinh năm 1988, tại L; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp Hòa H, xã Bắc H, huyện T, tỉnh L; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 03/12; giới tính: nam; cha: Đỗ Văn M; mẹ: Đỗ Thị Cẩm H; vợ chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/6/2020, bị Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền 40.000.000đ, về hành vi "vận chuyển hàng cấm" (thuốc lá điếu ngoại nhập lậu), nộp phạt ngày 09/7/2020; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Viện kiểm sát không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Quang K đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Vận chuyển hàng cấm" (thuốc lá điếu ngoại nhập lậu) chưa hết thời hiệu. Bản thân K là phụ xe khách biển số 51B-109.35 (loại 16 chỗ) chạy tuyến cố định từ bến xe huyện V, tỉnh L đi bến xe C do bà Nguyễn Thị H làm chủ, do chỉ có giấy phép lái xe hạng C nên K lên mạng tìm đặt mua giấy phép lái xe hạng D (giấy phép lái xe giả), K chuyển ảnh của K và thông tin cá nhân tên

Nguyễn Minh T, sinh năm 1988, nơi cư trú: xã Vĩnh Đ, huyện T, tỉnh L cho người thanh niên không rõ địa chỉ để làm giấy phép lái xe giả cho K và K đã nhận được giấy phép lái xe giả.

Ngày 27/8/2020, lái xe chính do bận công việc nên xin nghỉ, K nói với bà H xin bà được điều khiển xe này chạy thay lái xe chính. Bà H không hay biết việc K mua bằng lái xe giả nên đồng ý để K lái chính. Sáng ngày 27/8/2020, K đến chợ Vĩnh H, tỉnh L mua 100 bao thuốc lá hiệu JET giá 100.000 đồng của người lạ, không rõ họ, tên, địa chỉ. K cho số thuốc lá này vào túi ny lon màu đen mang lên để trên sàn xe bên ghế phụ (phía trước bên phải lái xe). K làm thủ tục xuất bến xe Vĩnh H lúc 06 giờ, khi đến địa phận huyện T, K rước 01 người khách nữ có mang theo 01 thùng giấy carton. K xếp cho người khách này ngồi hàng ghế thứ ba tính từ trên xuống. Khi đến đường 30/4, thuộc tổ 5, ấp 1, xã Mỹ T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp thì tổ công tác Tuần tra kiểm soát, Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố C yêu cầu dừng phương tiện xe ô tô khách (loại 16 chỗ) biển số 51B-109.35 do Đỗ Quang K điều khiển. Qua kiểm tra phát hiện trên xe chở 100 bao (gói) thuốc lá ngoại nhập lậu hiệu JET được để dưới ghế phụ, tại hàng ghế thứ 3 phát hiện thêm 200 bao (gói) thuốc lá ngoại nhập lậu hiệu JET. Trong quá trình kiểm tra thì người khách nữ đã bỏ trốn. Tiến hành kiểm tra giấy tờ phương tiện, Đỗ Quang K xuất trình giấy phép lái xe hạng D, số 790085007554 tên Nguyễn Minh T, sinh năm 1988 do Sở GTVT TP HCM cấp ngày 09/5/2016 có dán ảnh của K (là giấy phép lái xe giả) và các giấy tờ khác có liên quan. Đội Cảnh sát giao thông và Đội điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế, Ma túy Công an thành phố C đưa phương tiện và hàng hóa về trụ sở làm việc. Đồng thời tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong số hàng hóa trên và tạm giữ:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 174859, tên Trần Thị T.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: 2097468

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng D, số: 790085007554 tên Nguyễn Minh T, sinh năm 1988 có dán ảnh Đỗ Quang K.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số: 790137026207 tên Đỗ Quang K, sinh năm 1988.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 7301244957 tên Đỗ Quang K, sinh năm 1988

- 01 (một) xe ô tô khách biển số 51B-109.35, màu xám bạc, nhãn hiệu MERCEDES (loại xe 16 chỗ) đã qua sử dụng.

- Tại kết luận giám định số 1163/KL-KTHS ngày 22/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Giấy phép lái xe hạng D, số 790085007554 tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/5/1988 có dán ảnh của Đỗ Quang K, do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/5/2016 là giả.

Chiếc xe ô tô khách biển số 51B-109.35, màu xám bạc, nhãn hiệu MERCEDES (loại xe 16 chỗ) đã qua sử dụng, do Nguyễn Thị T, sinh năm 1969, nơi cư trú Khu phố 4, phường T, Quận 6, TP. HCM đứng tên chủ sở hữu, bà Nguyễn Thị H mua lại xe này nhưng không làm thủ tục sang tên mà làm hợp đồng ủy quyền; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 174859, tên Trần Thị T; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: 2097468. Qua điều tra xác minh lúc K thực hiện hành vi phạm tội thì chủ sở hữu hoàn toàn

không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho Nguyễn Thị H để quản lý, sử dụng.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số: 790137026207 tên Đỗ Quang K, sinh năm 1988; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 7301244957 tên Đỗ Quang K, sinh năm 1988, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho Đỗ Quang K do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2021/HS-ST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang K phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức".

- Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 191 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang K 06 (sáu) tháng tù, về tội "Vận chuyển hàng cấm".

- Căn cứ khoản 1 Điều 341 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang K 06 (sáu) tháng tù, về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức".

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Đỗ Quang K phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, bị cáo Đỗ Quang K có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Quang K với tội danh, điều khoản của tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo. Xét tổng mức hình phạt 01 năm tù đối với hai tội danh mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo có xuất trình giấy ra viện do bị tai nạn giao thông đây không phải là tình tiết để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra bị cáo cũng không cung cấp những tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không phát biểu tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Quang K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Đỗ Quang K đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "vận chuyển hàng cấm" chưa hết thời hiệu. Khoảng 08 giờ 27/8/2020, K tiếp tục vận chuyển 100 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu hiệu Jet trên xe ô tô khách biển số 51B-109.35 do K trực tiếp điều khiển trên đường 30/4, thuộc tổ 5, ấp 1, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, bị tổ công tác Tuần tra kiểm soát, Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố C kiểm tra bắt quả tang. Ngoài ra, trong quá trình kiểm tra các giấy tờ có liên quan để lập biên bản về hành vi Vận chuyển hàng cấm lực lượng chức năng còn phát hiện Đỗ Quang K còn sử dụng giấy phép lái xe hạng D được làm giả nhằm qua mặt lực lượng tuần tra kiểm soát giao thông.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "vận chuyển hàng cấm" chưa hết thời hiệu. Khoảng 08 giờ 27/8/2020, K tiếp tục vận chuyển 100 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu hiệu Jet bị bắt quả tang. Ngoài ra, trong quá trình kiểm tra các giấy tờ có liên quan để lập biên bản về hành vi "Vận chuyển hàng cấm" lực lượng chức năng còn phát hiện Đỗ Quang K còn sử dụng giấy phép lái xe hạng D được làm giả nhằm qua mặt lực lượng tuần tra kiểm soát giao thông.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội "Vận chuyển hàng cấm" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191, khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước và đã xâm phạm đến công tác quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu và giấy tờ khác của cơ quan tổ chức.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Quang K về tội "Vận chuyển hàng cấm" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm e khoản 1 Điều 191; khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo Đỗ Quang K kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo có xuất trình giấy ra viện do bị tai nạn giao thông đây không phải là tình tiết để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra, bị cáo cũng không cung cấp tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Đỗ Quang K là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đỗ Quang K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Quang K. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang K phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức".

- Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 191 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang K 06 (sáu) tháng tù, về tội "Vận chuyển hàng cấm".

- Căn cứ khoản 1 Điều 341 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang K 06 (sáu) tháng tù, về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức".

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Đỗ Quang K phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Quang K phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐ-KT1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND - VKSND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Cơ quan CSĐT CA TP.;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Phước Hội